

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2022
“ V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trang Văn Hai.
2. Bà Hoàng Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký TAND TP.Biên Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con ” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Phước K, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: 392, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 378B/7, ấp 2, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trương Minh L, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: 392, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 35, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà K có đơn xin vắng mặt, ông L vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Phước K trình bày:

Bà K và ông Trương Minh L tự nguyện đến với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh (nay là phường Tân Hạnh), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Nay bà Khanh xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Như N, sinh ngày 19/10/2017 và cháu Trương Lê Gia K, sinh ngày 30/06/2011. Sau khi ly hôn, bà K đồng ý giao cả 02 con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện các con chung đang sống ổn định với ông L, tạm thời bà K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn ông Trương Minh L vắng mặt tại tất cả các lần làm việc nên không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về sự vắng mặt của các đương sự: Theo biên bản xác minh ngày 20/5/2022 thì ông Trương Minh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 392, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện đang cư trú tại tổ 35, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện đang sinh sống tại địa chỉ này (bút lục 29). Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L cố tình vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Ngọc Phước K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa bà K và ông L là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà K có căn cứ.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Như N, sinh ngày 19/10/2017 và cháu Trương Lê Gia K sinh ngày 30/06/2011. Sau khi ly hôn, bà K đồng ý giao cả 02 con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện các con chung đang sống ổn định với ông L nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Theo biên bản xác minh ngày 20/5/2022 thì ông Trương Minh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 392, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện đang cư trú tại tổ 35, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện đang sinh sống tại địa chỉ này (bút lục 29). Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L cố tình vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Ngọc Phước K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh (nay là phường Tân Hạnh), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà K thì vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, ông L không quan tâm đến gia đình và nghiện ma túy, thường xuyên gây gỗ nhau và đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà K đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông L để bà ổn định cuộc sống mới. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà K và ông L thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng bà K cương quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K về việc ly hôn với ông Trương Minh L.

[3] Về con chung: Bà K và ông L có 02 con chung là cháu Trương Như N, sinh ngày 19/10/2017 và cháu Trương Lê Gia K, sinh ngày 30/06/2011. Sau khi ly hôn, bà K đồng ý giao cả 02 con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện các con chung đang sống ổn định với ông L nên Hội đồng xét xử giao hai con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà K không cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Phước K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207, Điều 271, Điều 273, Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Phước K. Bà Nguyễn Ngọc Phước K được ly hôn với ông Trương Minh L.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trương Như N, sinh ngày 19/10/2017 và cháu Trương Lê Gia K, sinh ngày 30/06/2011 cho ông Trương Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời bà K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Phước K phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, biên lai số 0000868 ngày 27/12/2021. Bà K đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND P.Tân Hạnh,
Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Triều Châu